

6. Bất khả tư nghì.

Lúc ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất thấy trong phòng của Trưởng giả Duy-ma không có giường ghế thì nghĩ: “Các vị Bồ-tát và các vị đại đệ tử của Phật sẽ ngồi ở đâu.” Trưởng giả Duy-ma biết ý nghĩ ấy nên thưa với Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Thế nào thưa Tôn giả! Tôn giả đến đây là vì chánh pháp hay vì chỗ ngồi?

Tôn giả Xá-lợi-phất nói:

–Tôi đến đây là vì chánh pháp, không phải vì chỗ ngồi.

Trưởng giả thưa:

–Dạ, kính bạch Tôn giả! Cầu chánh pháp thì thân mạng cũng không tiếc, huống chi là chỗ ngồi. Cầu chánh pháp thì không phải cầu theo năm uẩn, mười hai xứ hay mười tám giới, không phải cầu theo ba cõi. Dạ, kính bạch Tôn giả! Cầu chánh pháp thì không theo sự tham đắm nơi Phật, tham chấp nơi Pháp, hay tham vương nơi Tăng. Cầu chánh pháp thì không cầu theo sự biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo, tại sao, vì pháp không có hý luận; nếu nói tôi phải biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo, thì thế là hý luận, không phải cầu chánh pháp. Dạ, kính bạch Tôn giả! Pháp thì tịch diệt, đi theo sinh diệt thì cầu sinh diệt chứ không phải cầu chánh pháp. Pháp thì không nhiễm đắm, nếu nhiễm theo các pháp thì dẫn đến Niết-bàn cũng là nhiễm đắm, không phải cầu chánh pháp. Pháp không phải chỗ đi, đi theo các pháp là đi theo chỗ đi, không phải cầu chánh pháp. Pháp không lấy bỏ, lấy bỏ các pháp thì thế là lấy bỏ, không phải cầu chánh pháp. Pháp không nơi chỗ, vương mắc nơi chỗ thì là vương mắc, không phải cầu chánh pháp. Pháp thì vô tướng, nhận thức theo tướng thì thế là cầu tướng, không phải cầu pháp. Pháp không trú ở, trú ở các pháp thì thế là trú ở, không phải cầu chánh pháp. Pháp không thể thấy nghe, hay biết, đi theo thấy nghe hay biết thì thế là thấy nghe hay biết, không phải cầu chánh pháp. Pháp thì vô vi, đi theo hữu vi thì thế là hữu vi, không phải cầu chánh pháp. Do vậy, kính thưa Tôn giả! Cầu pháp là đối với các pháp không cầu gì cả. Khi Trưởng giả Duy-ma nói như trên đây thì có năm trăm trời, người đối với các pháp được mắt pháp trong sáng.

Trưởng giả Duy-ma hỏi Đại sĩ Văn-thù:

–Kính thưa Đại sĩ! Đại sĩ đã từng du hóa nơi vô số thế giới, vậy thế giới nào có những tòa Sư tử tuyền hảo nhất?

Đại sĩ Văn-thù nói:

–Trưởng giả, phía Đông, vượt qua ba mươi sáu hằng sa thế giới, có thế giới tên Tu-di tướng, Đức Phật giáo chủ thế giới ấy hiệu là Tu-di Đăng Vương, hiện còn tại thế. Thân Ngài cao tám mươi bốn ngàn do-tuần, tòa Sư tử của Ngài cũng cao với số ấy, đẹp đẽ bậc nhất.

Trưởng giả Duy-ma liền hiện thần lực, tức thì ba mươi hai ngàn tòa Sư tử cao lớn đẹp đẽ được Đức Như Lai Tu-di Đăng Vương cho dời đến phòng của Trưởng giả Duy-ma. Các vị Bồ-tát, các vị đại đệ tử, Đế Thích, Phạm vương, bốn Thiên vương..., trước đây chưa bao giờ được thấy. Phòng của trưởng giả bấy giờ rộng lớn, chứa ba mươi hai ngàn tòa Sư tử ấy mà không bị chướng ngại gì cả. Cùng lúc, thành Tỳ-da-ly, cả đại lục Diêm-phù và ba đại lục khác, cũng không bị dồn ép gì, ai cũng thấy như cũ.

Bấy giờ, Trưởng giả Duy-ma thưa với Đại sĩ Văn-thù:

–Xin mời Đại sĩ đến ngồi trên tòa Sư tử! Mời các Bồ-tát thượng nhân cùng ngồi! Xin các vị tự biến thân mình cho xứng với tòa ấy. Các vị Bồ-tát được thần thông thì tự biến mình cao lớn bốn mươi hai ngàn do-tuần, ngồi lên trên tòa Sư tử. Các vị Bồ-tát mới

phát tâm, các vị đại đệ tử đều không lên ngôi được.

Trưởng giả Duy-ma thưa Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Xin mời Tôn giả lên ngôi trên tòa Sư tử!

Tôn giả nói:

–Trưởng giả, tòa này cao lớn quá, tôi không lên được.

Trưởng giả thưa:

–Dạ, kính bạch Tôn giả! Xin Tôn giả đánh lễ Đức Như Lai Tu-di Đăng Vương thì lên ngôi được.

Các vị Bồ-tát mới phát tâm và các vị đại đệ tử cùng lạy Đức Như Lai Tu-di Đăng Vương và tức thì cùng lên ngôi được trên tòa Sư tử.

Tôn giả Xá-lợi-phất nói:

–Trưởng giả, thật là chưa từng có! Cái phòng như vậy, chứa được số tòa cao lớn như vậy, mà thành Tỳ-da-ly không có gì trở ngại, thành thị thôn xóm nơi toàn cõi Diêm-phù, cùng với cung điện của chư Thiên, Long vương và Quỷ thần trong ba đại lục khác cũng không thấy dồn ép gì.

Trưởng giả Duy-ma thưa:

–Dạ, kính bạch Tôn giả! Chư Phật, Bồ-tát có pháp giải thoát tên là Bất khả tư nghì. Vị Bồ-tát ở trong pháp giải thoát này thì đem núi Tu-di cao lớn nạp vào trong hạt cải mà không thêm không bớt gì. Núi Tu-di vẫn nguyên trạng, bốn Thiên vương cùng chư Thiên cõi trời Đao-lợi cũng không hay biết mình được nạp vào đó, chỉ có người đáng được hóa độ bằng sự này mới thấy Tu-di nạp vào hạt cải. Như thế gọi là pháp môn giải thoát Bất khả tư nghì. Lại đem bốn đại dương nạp vào một lỗ chân lông, vậy mà không làm náo động các loài thủy sản, bốn đại dương cũng vẫn nguyên trạng, long chúng, quỷ thần cùng với A-tu-la..., cũng không hay biết mình được nạp vào đó và họ cũng không bị quấy rối gì. Kính bạch Tôn giả! Vị Bồ-tát ở trong pháp giải thoát Bất khả tư nghì ngắt lấy đại thiên thế giới rồi, như vòng tròn của người thợ gốm, để trong lòng bàn tay phải, ném quá hằng sa thế giới, vậy mà chúng sinh trong đó không hay biết mình đến đâu; rồi lấy đặt lại chỗ cũ, cũng không để cho chúng sinh hay biết mình trở lại và đại thiên thế giới cũng vẫn nguyên trạng. Kính bạch Tôn giả! Có những người thích tồn tại lâu dài mới hóa độ được, thì Bồ-tát kéo dài bảy ngày đêm thành ra một kiếp, làm cho họ thấy đó là một kiếp; có những người không thích tồn tại lâu dài mới hóa độ được, thì Bồ-tát rút ngắn một kiếp thành ra bảy ngày đêm, làm cho họ thấy đó là bảy ngày đêm. Kính bạch Tôn giả! Vị Bồ-tát ở trong pháp giải thoát Bất khả tư nghì đem mọi sự trang nghiêm của các quốc độ tập hợp lại nơi một quốc độ để chỉ cho chúng sinh, hoặc đem chúng sinh nơi một quốc độ đặt trong lòng bàn tay phải, bay đến mười phương chỉ cho khắp cả, mà không làm biến động nguyên trạng. Kính bạch Tôn giả! Phẩm vật hiến cúng chư Phật của mười phương chúng sinh, Bồ-tát làm cho thấy cả nơi một lỗ chân lông; nhật nguyệt tinh tú của mười phương thế giới cũng làm cho thấy được nơi một lỗ chân lông. Kính bạch Tôn giả! Tất cả luồng gió của mười phương thế giới, Bồ-tát hút vào trong miệng mà thân thể không bị thương tổn, cây cối ở ngoài cũng không gãy. Mười phương thế giới khi lửa của kiếp tận cháy lên, Bồ-tát nạp hết vào bụng, lửa vẫn nguyên trạng mà không hại gì cả.

Lại nữa, ở phương dưới quá hằng hà sa thế giới chư Phật, nhắc một cõi Phật đặt lên phương trên khỏi hằng hà sa số thế giới, mà chỉ như cầm mũi kim chích lấy đưa lên một lá táo, không náo động gì cả. Kính bạch Tôn giả! Vị Bồ-tát ở trong pháp giải thoát

Bất khả tư nghì thì sử dụng thần lực biến thể thân Phật, thân Duyên giác, thân Thanh văn, thân Đế Thích, thân Phạm vương, thân Thế chủ, thân Luân vương. Trong mười phương thế giới có bao nhiêu âm thanh, cung bậc cao vừa thấp, đều có thể biến làm âm thanh của Phật, diễn tả về vô thường, khổ, không, vô ngã, những pháp mà mười phương chư Phật nói, cũng nghe được qua âm thanh ấy. Kính bạch Tôn giả! Ấy là con chỉ nói tóm lược về năng lực của pháp giải thoát Bất khả tư nghì. Nếu nói phong phú thì trọn kiếp nói không hết.

Bấy giờ, Tôn giả Đại Ca-diếp nghe nói pháp môn giải thoát Bất khả tư nghì, thì tán dương là chưa từng có và nói với Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Có ai biểu hiện hình sắc trước người mù, thì người mù vẫn không thể thấy được. Thanh văn nghe nói pháp môn giải thoát Bất khả tư nghì thì không thể hiểu được cũng y như vậy. Bậc có trí nghe pháp môn này thì ai mà không phát tâm Bồ-đề vô thượng. Tại sao chúng ta dứt tuyệt gốc rễ, đối với pháp Đại thừa này thì chúng ta đã như là hạt giống hư nát. Thanh văn nghe pháp môn giải thoát Bất khả tư nghì như thế thì nên gào khóc cho chấn động đại thiên thế giới, còn Bồ-tát thì nên cả mừng, đặt trên đỉnh đầu mà tiếp nhận pháp môn ấy. Bồ-tát chỉ mới tin hiểu pháp môn giải thoát Bất khả tư nghì mà tất cả quân ma đã không biết làm thế nào. Khi Tôn giả Đại Ca-diếp nói lời này thì ba mươi hai ngàn trời, người đều phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề vô thượng.

Lúc ấy, Trưởng giả Duy-ma thưa với Tôn giả Đại Ca-diếp:

–Bạch Tôn giả! Ma vương trong vô lượng thế giới khắp mười phương đa số là Bồ-tát ở trong pháp giải thoát Bất khả tư nghì, sử dụng phương tiện giáo hóa chúng sinh nên hiện làm ma vương. Lại nữa, kính bạch Tôn giả Đại Ca-diếp! Vô lượng Bồ-tát nơi mười phương có ai đến xin tay chân, tai mũi, đầu mắt, tủy não, máu thịt, da xương, thôn xóm, thành thị, vợ con, tôi tớ, voi ngựa, xe cộ, vàng bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, trân châu, y phục, ẩm thực, thì người xin đa số là Bồ-tát ở trong pháp giải thoát Bất khả tư nghì, sử dụng phương tiện mà đến thử nghiệm, làm cho họ bền chắc. Tại sao? Vì Bồ-tát ở trong pháp giải thoát Bất khả tư nghì thì có sức mạnh của uy đức, hiện làm những việc thúc bách khó làm như vậy. Những kẻ phàm phu với những người thấp kém thì không có năng lực, không thể làm những sự thúc bách của Bồ-tát như vậy. Voi quý giẫm đạp thì không phải là loài lừa có thể làm được. Như thế đó gọi là Bồ-tát ở trong pháp giải thoát Bất khả tư nghì.

7. Quan sát chúng sinh.

Đại sĩ Văn-thù hỏi Trưởng giả Duy-ma:

–Bồ-tát nhìn chúng sinh như thế nào?

Trưởng giả Duy-ma thưa:

–Như nhà ảo thuật nhìn thấy nhân vật ảo thuật, Bồ-tát nhìn chúng sinh cũng vậy. Như người có trí thấy trăng dưới nước, thấy mặt trong gương, như nước nơi sóng năng, như vang tiếng hô, như mây trong không, như đồng bọt nước, như bong bóng nước, như cái chắc của cây chuối, như sự lâu của ánh chớp, như cái đại thứ năm, như cái uẩn thứ sáu, như cái căn thứ bảy, như cái nhập thứ mười ba, như cái giới thứ mười chín: Bồ-tát nhìn chúng sinh như vậy. Như sắc của cõi Vô sắc, như mầm của hạt giống cháy, như chấp ngã của Tu-đà-hoàn, như đầu thai của A-na-hàm, như ba độc của A-la-hán, như tham sân, phá giới của Bồ-tát được Nhẫn vô sinh, như tập quán phiền não của Phật-đà, như sự thấy hình sắc của người mù, như hơi thở ra vào của người nhập định diệt tận, như dấu chim bay trong không gian, như con của thạch nữ, như phiền não của người được

biến hóa, như cảnh mộng lúc thức tỉnh, như sự thọ thân của người nhập Niết-bàn, như lửa không có hơi khói: Bồ-tát nhìn chúng sinh như vậy.

Đại sĩ Văn-thù hỏi:

–Bồ-tát nhìn như vậy rồi làm sao thi hành đức từ?

Trưởng giả Duy-ma thưa:

–Bồ-tát nhìn như thế rồi nghĩ mình phải nói cho chúng sinh cái pháp như vậy, đó mới là đức Từ chân thật. Bồ-tát thi hành đức từ tịch diệt, vì không sinh ra nữa. Thi hành đức Từ không nóng, vì không còn phiền não. Thi hành đức Từ bình đẳng, vì ba thời gian đều bình đẳng. Thi hành đức Từ không cãi, vì không còn sự nổi dậy. Thi hành đức Từ bất nhị, vì trong ngoài không kết hợp. Thi hành đức Từ không hổng, vì tuyệt đối diệt tận. Thi hành đức Từ kiên cố, vì tâm không bị hủy hoại. Thi hành đức Từ thanh tịnh, vì bản tánh của các pháp là thanh tịnh. Thi hành đức Từ vô biên, vì ví như không gian. Thi hành đức Từ của A-la hán, vì phá tan đám giặc kết sử. Thi hành đức Từ của Bồ-tát, vì đem yên vui lại cho chúng sinh. Thi hành đức Từ của Như Lai, vì chứng đắc chân như. Thi hành đức Từ của Phật-đà, vì thức tỉnh cho chúng sinh. Thi hành đức Từ tự nhiên, vì không cần nhân tố thúc đẩy mà vẫn vận hành. Thi hành đức Từ Bồ-đề, vì đồng đẳng nhất vị. Thi hành đức Từ không ai sánh bằng, vì đoạn tuyệt mọi thứ tham ái. Thi hành đức Từ đại Bi, vì hướng dẫn bằng pháp Đại thừa. Thi hành đức Từ không chán, vì xét về không, vô ngã. Thi hành đức Từ pháp khí, vì không tiếc để gì cả. Thi hành đức Từ giữ giới, vì hoán cải những người phạm giới. Thi hành đức Từ nhẫn nhục, vì hộ trì cho người và cho mình. Thi hành đức Từ tinh tấn, vì gánh vác chúng sinh. Thi hành đức Từ thiên định, vì không thụ hưởng mùi vị của năm dục. Thi hành đức Từ trí tuệ, vì không có cái lúc không biết. Thi hành đức Từ phương tiện, vì biểu hiện tất cả. Thi hành đức Từ không bí ẩn, vì tâm ngay thẳng rất trong sáng. Thi hành đức Từ tâm sâu xa, vì không làm xen tạp. Thi hành đức Từ không dối trá, vì không có sự trống rỗng, giả tạo. Thi hành đức Từ yên vui, vì làm cho chúng sinh được sự yên vui của Phật. Đức Từ của Bồ-tát đến như vậy.

Đại sĩ Văn-thù lại hỏi:

–Còn đức Bi là thế nào?

Trưởng giả Duy-ma thưa:

–Là Bồ-tát tạo tác công đức thì tất cả đều cho chúng sinh.

Hỏi:

–Đức Hỷ là thế nào?

Đáp:

–Làm được lợi ích gì cho chúng sinh thì hoan hỷ, không hối hận.

Hỏi:

–Đức Xả là thế nào?

Đáp:

–Làm được sự che chở nào cũng không hy vọng đáp trả.

Đại sĩ Văn-thù hỏi:

–Ở trong sinh tử mà có sự sợ hãi thì Bồ-tát nương tựa vào đâu?

Trưởng giả Duy-ma thưa:

–Nương tựa vào sức mạnh của công đức nơi Đức Thế Tôn.

Hỏi:

–Bồ-tát muốn được nương tựa vào sức mạnh của công đức nơi Đức Thế Tôn thì

nên đứng vào chỗ nào?

Đáp:

–Đứng vào chỗ muốn giải thoát chúng sinh.

Hỏi:

–Muốn giải thoát chúng sinh thì phải trừ cái gì?

Đáp:

–Giải trừ phiền não cho họ.

Hỏi:

–Muốn giải trừ phiền não cho họ thì phải đi theo cái gì?

Đáp:

–Phải đi theo chánh niệm.

Hỏi:

–Đi theo chánh niệm như thế nào?

Đáp:

–Đi theo sự bất sinh, bất diệt.

Hỏi:

–Cái gì bất sinh? Cái gì bất diệt?

Đáp:

–Ác thì bất sinh, thiện thì bất diệt.

Hỏi:

–Thiện với ác do cái gì làm gốc?

Đáp:

–Do thân làm gốc.

Hỏi:

–Thân do cái gì làm gốc?

Đáp:

–Do tham dục làm gốc.

Hỏi:

–Tham dục do cái gì làm gốc?

Đáp:

–Do phân biệt không chính xác làm gốc.

Hỏi:

–Phân biệt không chính xác do cái gì làm gốc?

Đáp:

–Do ý tưởng điên đảo.

Hỏi:

–Ý tưởng điên đảo do cái gì làm gốc?

Đáp:

–Do sự không trú ở làm gốc.

Hỏi:

–Sự không trú ở do cái gì làm gốc?

Đáp:

–Không trú ở thì không có gốc gác và từ sự không trú ở mà thiết lập các pháp.

Bấy giờ, trong phòng Trưởng giả Duy-ma có một Thiên nữ, thấy các bậc Thượng nhân và nghe các vị nói, liền biểu hiện thân mình, đem thiên hoa rải trên các vị Bồ-tát

và các vị đại đệ tử. Hoa đến các vị Bồ-tát thì rơi rớt, đến các vị đại đệ tử thì vương mắc. Các vị đại đệ tử dùng thần lực phải bỏ mà không phải bỏ được. Thiên nữ hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Tại sao phải phải bỏ hoa này?

Tôn giả nói:

–Hoa này không đúng phép nên phải phải bỏ.

Thiên nữ thưa:

–Xin Tôn giả đừng nói hoa này không đúng phép. Tại sao? Vì hoa này không có phân biệt. Phân biệt là Tôn giả tự có. Xuất gia trong pháp Phật, có phân biệt là không đúng phép, không phân biệt mới là đúng phép. Tôn giả hãy nhìn các vị Bồ-tát: hoa không vương mắc là vì đã đoạn tuyệt phân biệt. Con người khi sợ thì ma quỷ được dịp. Các vị cũng vậy, sợ sinh tử nên nắm được dịp. Không sợ thì nắm được dịp. Tập quán kết sử chưa hết thì hoa vương mắc vào mình, tập quán kết sử hết rồi thì hoa không thể vương mắc.

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi:

–Thiên nữ ở trong phòng này đã bao lâu?

Thiên nữ thưa:

–Con ở trong phòng này bằng thời gian Tôn giả giải thoát.

Hỏi:

–Ở lâu đến như vậy sao?

Đáp:

–Tôn giả giải thoát đã bao lâu?

Tôn giả lặng thinh, không trả lời.

Thiên nữ hỏi:

–Tại sao bậc đại trí kỳ cựu mà lặng thinh?

Tôn giả nói:

–Vì giải thoát siêu việt mọi ngôn ngữ, nên tôi không biết nói thế nào.

Thiên nữ thưa:

–Ngôn ngữ văn tự cũng là giải thoát. Vì sao? Vì giải thoát không trong, không ngoài, không giữa, ngôn ngữ văn tự cũng không trong, không ngoài, không giữa. Do vậy, kính bạch Tôn giả! Đừng rời văn tự mà nói giải thoát. Tại sao? Vì các pháp toàn là thực thể của giải thoát.

Hỏi:

–Chứ không phải xa rời dâm nộ si là giải thoát?

Đáp:

–Phật vì người tăng thượng mạn mà nói lìa dâm nộ si là giải thoát, người không tăng thượng mạn thì Phật nói bản thể của dâm nộ si là giải thoát.

Tôn giả khen:

–Hay lắm Thiên nữ! Thiên nữ đạt được cái gì, chứng đắc cái gì mà biện luận đến như vậy?

Thiên nữ thưa:

–Con không được, không chứng, biện luận mới như vậy. Vì nếu có được, có chứng, thì đó là kẻ tăng thượng mạn trong pháp Phật.

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi:

–Thiên nữ, trong ba thừa, chí nguyện của Thiên nữ cầu thừa nào?

Thiên nữ thưa:

–Đem pháp Thanh văn mà giáo hóa chúng sinh thì con là Thanh văn, đem pháp Duyên khởi mà giáo hóa chúng sinh thì con là Duyên giác, đem pháp đại Bi mà giáo hóa chúng sinh thì con là Đại thừa. Nay, như vào rừng Chiêm-bặc thì chỉ ngửi hơi thơm hoa ấy mà không ngửi hơi thơm gì khác; vào phòng này cũng vậy, chỉ ngửi hơi thơm công đức của Phật mà không thích nghe hơi thơm công đức của Thanh văn, Duyên giác. Kính bạch Tôn giả! Đế Thích, Phạm vương, bốn Thiên vương, chư Thiên, long, quỷ thần mà vào phòng này, nghe thượng nhân chủ phòng luận thuyết về chánh pháp, thì ai cũng thích hơi thơm công đức của Phật từ phát tâm Bồ-đề vô thượng mà ra. Kính bạch Tôn giả! Con ở trong phòng này đã mười hai năm, từ đầu đến giờ không nghe nói về pháp Thanh văn, pháp Duyên giác, mà chỉ nghe nói về pháp Bồ-tát là đại Từ, đại Bi và những sự bất khả tư nghì của Phật. Kính bạch Tôn giả! Phòng này thường có tám sự hiếm có khó được. Những gì là tám sự? Phòng này, ngày cũng như đêm, thường chiếu soi bằng ánh sáng màu hoàng kim, không dùng ánh sáng của mặt trời mặt trăng, đó là sự hiếm có khó được thứ nhất. Vào phòng này thì không bị mọi sự nhớ bấn quấy rối, đó là sự hiếm có khó được thứ hai. Phòng này thường có Đế Thích, Phạm vương, bốn Thiên vương và các vị Bồ-tát ở thế giới khác tới tụ hội luôn, đó là sự hiếm có khó được thứ ba. Phòng này thường nói sáu Ba-la-mật, các pháp bất thoái, đó là sự hiếm có khó được thứ tư. Phòng này thường tấu âm nhạc bậc nhất của chư Thiên, xuất ra vô lượng âm thanh pháp hóa, đó là sự hiếm có khó được thứ năm. Phòng này có bốn kho tàng lớn, chứa đầy vật báu chu cấp cho kẻ nghèo thiếu, cầu thì được vô tận, đó là sự hiếm có khó được thứ sáu. Phòng này có Đức Thích-ca, Đức Di-đà, Đức A-súc, Đức Bảo Đức, Đức Bảo Viêm, Đức Bảo Nguyệt, Đức Bảo Nghiêm, Đức Nan Thắng, Đức Sư Tử Hương, Đức Nhất Thế Lợi Thành, mười phương vô lượng chư Phật như vậy, thượng nhân chủ phòng nghĩ đến là các Ngài đến cho, nói rộng về kho tàng bí yếu của chư Phật, nói rồi trở về, đó là sự hiếm có khó được thứ bảy. Phòng này hiện lên cung điện của chư Thiên và tịnh độ của chư Phật, đó là sự hiếm có khó được thứ tám. Kính bạch Tôn giả! Phòng này thường thể hiện tám sự hiếm có khó được như vậy. Có ai nghe thấy những sự bất khả tư nghì như thế mà còn thích pháp Thanh văn?

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi:

–Tại sao Thiên nữ không chuyển thân nữ?

Thiên nữ thưa:

–Mười hai năm nay con tìm tướng nữ nhân không được, thì chuyển cái gì. Như nhà ảo thuật làm ra nữ nhân huyền ảo, có người hỏi nữ nhân ấy sao không chuyển thân nữ đi, thì hỏi như vậy có đúng không?

–Không, Tôn giả trả lời, huyền ảo không có định tướng thì chuyển cái gì.

Thiên nữ thưa:

–Các pháp toàn là như vậy, không có định tướng, sao Tôn giả lại hỏi con không chuyển thân nữ.

Thiên nữ tức thì dùng thần lực biến Tôn giả Xá-lợi-phất y như Thiên nữ, còn Thiên nữ tự biến y như Tôn giả Xá-lợi-phất, rồi hỏi:

–Sao Tôn giả không chuyển thân nữ?

Tôn giả, bằng hình dáng Thiên nữ, nói:

–Tôi không biết chuyển sao mà thành thân nữ!

Thiên nữ thưa:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Nếu Tôn giả chuyển được thân nữ này thì mọi nữ nhân cũng chuyển được. Tôn giả không phải nữ nhân mà biến thể thân nữ, thì mọi nữ nhân cũng vậy, biến thể thân nữ mà không phải nữ nhân. Do vậy mà Phật đã nói các pháp phi nam, phi nữ.

Tức thì Thiên nữ thu lại thân lực, thân Tôn giả Xá-lợi-phất trở lại như cũ.

Thiên nữ hỏi:

–Sắc tướng của thân nữ bây giờ ở đâu?

Tôn giả nói:

–Sắc tướng của thân nữ không phải ở đâu, không phải không ở đâu.

Thiên nữ thưa:

–Các pháp cũng vậy, không phải ở đâu, không phải không ở đâu. Không phải ở đâu, không phải không ở đâu, đó là điều Phật nói.

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi:

–Thiên nữ chết ở đây thì sinh ở đâu?

Thiên nữ thưa:

–Người do Phật biến hóa sinh ở đâu thì con sinh ở đó.

Tôn giả nói:

–Người biến hóa thì không chết và sinh.

Thiên nữ thưa:

–Chúng sinh cũng vậy, không chết và sinh.

Tôn giả hỏi:

–Thiên nữ bao lâu nữa thì đạt được Bồ-đề vô thượng?

Thiên nữ thưa:

–Bao lâu Tôn giả trở lại làm phàm phu thì con sẽ được Bồ-đề vô thượng.

Tôn giả nói:

Tôi mà ở lại làm phàm phu thì vô lý.

Thiên nữ thưa:

–Con mà được Bồ-đề cũng là vô lý. Tại sao? Vì Bồ-đề thì không có chỗ ở và vì vậy không có ai thành được.

Tôn giả nói:

–Nếu vậy, chư Phật đang được đã được sẽ được Bồ-đề, số lượng bằng hằng sa, thì nói là gì?

Thiên nữ thưa:

–Ấy toàn là lấy lời chữ phổ thông mà nói về ba thời gian, không phải là Bồ-đề có thời gian tính. Bạch Tôn giả! Tôn giả được đạo quả A-la-hán chăng?

Tôn giả nói:

–Ấy là gì không được mà được.

Thiên nữ nói:

–Chư Phật Bồ-tát cũng vậy, vì không được mà được.

Bấy giờ, Trưởng giả Duy-ma thưa với Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Vị Thiên nữ này đã hiến cúng chín mươi hai ức Đức Phật, đã du hóa bằng thân thông của Bồ-tát, chí nguyện đã đủ, đã được pháp Nhẫn vô sinh, trú ở quả vị bất thoái và do bản nguyện mà tùy ý biểu hiện để giáo hóa chúng sinh.